

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022
và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023**

Phần I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022**

Năm 2022 là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm thứ hai thực hiện Kế hoạch phát triển - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 của thành phố, là năm có nhiều sự kiện lớn diễn ra tại Phú Quốc, trong đó có cuộc thi vòng chung kết “Hoa hậu Du lịch Việt Nam năm 2022; liên kết và mở nhiều đường bay quốc tế như: Việt nam - Ấn Độ, Việt Nam – Ba Lan, Việt Nam – UzBekistan,... qua đó làm cho lượng khách Quốc tế tăng cao so với năm trước; nhiều dự án lớn được triển khai đầu tư mạnh mẽ, nhất là về kết cấu hạ tầng phát triển dịch vụ du lịch, tạo sự lan tỏa để phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trong năm 2022 và những năm tiếp theo.

Tuy nhiên, trong năm 2022 tình hình lạm phát tăng cao xảy ra hầu hết ở các Quốc gia trên thế giới đã ảnh hưởng không ít đến phát triển kinh tế của nước ta, cũng như thành phố Phú Quốc; thời tiết diễn biến bất thường cũng phần nào gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất nông nghiệp, khai thác nuôi trồng thủy sản của người dân; tình hình các đối tượng phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, xây dựng trái phép trên đất nhà nước quản lý diễn ra thời gian dài là những thách thức không nhỏ đối với công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế, xã hội của thành phố.

Song, với sự quyết tâm, nỗ lực của toàn Đảng bộ, Chính quyền, Nhân dân thành phố, các doanh nghiệp trên địa bàn và đặc biệt với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, UBND thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm nhiều trường hợp xây dựng trái phép, lấn, chiếm đất rừng, đất nhà nước quản lý và triển khai thực hiện nhiều biện pháp nhằm khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Tình hình kinh tế - xã hội đã đạt được những kết quả cụ thể như sau:

I. Công tác Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh

Tiếp tục theo dõi tình hình dịch bệnh Covid-19, đồng thời triển khai tiêm vắc-xin phòng Covid-19 mũi nhắc lại cho các đối tượng theo kế hoạch, đảm bảo tính kịp thời, an toàn trong quá trình tiêm chủng và chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết về cơ sở khám chữa bệnh.

Theo dõi, cập nhật diễn biến tình hình thời tiết, thông tin đến các cơ quan, ban ngành sẵn sàng, chủ động trong công tác phòng, chống và ứng phó kịp thời khi có thời tiết xấu diễn ra trên địa bàn thành phố. Trong năm, do ảnh hưởng của

đông lốc kèm theo mưa kéo dài làm chết 02 người, sập 03 căn nhà ở chính và 04 nhà trọ, tốc mái 42 căn nhà, chìm 05 tàu cá, 01 tàu du lịch, 01 cano bị gãy đôi,... ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 1,1 tỷ đồng. Chi hỗ trợ cho người dân bị thiệt hại với số tiền 84 triệu đồng.

II. VỀ KINH TẾ

Năm 2022, do tiếp tục chịu ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 và làn sóng lạm phát tăng cao hầu hết ở các nước trên thế giới, cùng với việc thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội để phòng, chống dịch đã gây ảnh hưởng đến một số chỉ tiêu kinh tế chính, cụ thể:

Giá trị sản xuất khu vực I (Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản) ước cả năm đạt 4.258 tỷ đồng, vượt 0,48% so kế hoạch, tăng 3,82% so cùng kỳ. Khu vực II (Công nghiệp - Xây dựng) ước đạt 19.321 tỷ đồng, vượt 8,19% so kế hoạch, tăng 18,73% so với cùng kỳ.

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:

- Giá trị sản xuất nông nghiệp ước đạt 132,8 tỷ đồng, vượt 16,49% so kế hoạch, tăng 20,49% so cùng kỳ; lâm nghiệp ước đạt 20,19 tỷ đồng, đạt 96,14% so kế hoạch, giảm 2,46% so cùng kỳ; thủy sản ước đạt 4.105,5 tỷ đồng, vượt 0,06% so kế hoạch, tăng 6,2% so cùng kỳ. Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản trong năm ước đạt 199,17 nghìn tấn, đạt 99,09% kế hoạch, tăng 2,27% so với cùng kỳ. Sản lượng tiêu đạt 245 tấn, đạt 97,22% kế hoạch, tăng 0,41% so cùng kỳ.

2. Sản xuất công nghiệp - xây dựng:

- Giá trị sản xuất công nghiệp ước đạt 4.164 tỷ đồng, đạt 91,96% so với kế hoạch, tăng 0,99% so với cùng kỳ; Xây dựng ước đạt 15.157 tỷ đồng, vượt 13,7% kế hoạch, tăng 24,75% so với cùng kỳ. Chế biến nước mắm đạt 13,67 triệu lít, vượt 13,93% kế hoạch, giảm 2,71% so cùng kỳ.

3. Thương mại - dịch vụ:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 13.767 tỷ đồng, vượt 23,36% kế hoạch, tăng 49,58% so với cùng kỳ; doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống ước đạt 10.884 tỷ đồng, vượt 8,84% so kế hoạch, tăng 62,86% so cùng kỳ. Tổng lượng khách du lịch ước đạt 2,008 triệu lượt khách, vượt 0,41% so kế hoạch, tăng 3,07 lần so với cùng kỳ (trong đó, khách quốc tế ước đạt 198.190 lượt, tăng 7,2 lần so với cùng kỳ).

4. Tài chính - ngân sách:

Tổng dự toán thu giao trên địa bàn: 5.400 tỷ đồng, trong đó: Cục thuế thu là: 2.420 tỷ đồng, số thu phân cấp thành phố quản lý: 2.980 tỷ đồng, gồm thu từ tiền đất là 1.676 tỷ đồng (tiền thuê đất 700 tỷ đồng, tiền sử dụng đất 976 tỷ đồng) và nguồn thu nội địa 1.304 tỷ đồng.

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: Ước thực hiện cả năm là 6.000,100 tỷ đồng, đạt 111,11% so với dự toán, trong đó: Cục thuế thu là: 2.500 tỷ đồng,

đạt 103,3% so với dự toán giao, số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 01 tỷ đồng, phân cấp thành phố quản lý là: 3.500,100 tỷ đồng, đạt 117,45% dự toán tỉnh giao và 154,65% so với cùng kỳ.

Tổng dự toán chi ngân sách nhà nước do tỉnh giao trên địa bàn là 1.122,276 tỷ đồng; dự toán chi HĐND thành phố giao đầu năm 2.323,519 tỷ đồng; dự toán chi HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm 3.683,428 tỷ đồng.

Chi ngân sách: Ước thực hiện cả năm là 2.946,557 tỷ đồng, bằng 262,55% dự toán tỉnh giao, tăng 26,82% so dự toán HĐND thành phố giao đầu năm, bằng 79,99% so dự toán HĐND thành phố giao điều chỉnh giữa năm, bằng 80,92% so với dự toán dự kiến điều chỉnh lần 02, tăng 7,98% so với cùng kỳ.

5. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 23.125 tỷ đồng, đạt 96,35% so kế hoạch, tăng 4,4% so cùng kỳ.

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2022: Ước thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo Nghị quyết HĐND tỉnh giao là 711,037 tỷ đồng, đạt 61,5% so kế hoạch tỉnh giao. Nếu loại trừ ghi thu ghi chi tiền thuê đất tỉnh giao và tiền sử dụng đất bị hụt thu thì giá trị giải ngân là 608/611 tỷ đồng đạt 99,51%, cụ thể:

- Nguồn vốn Kho bạc tỉnh quản lý: Kế hoạch 41,670 tỷ đồng, ước giải ngân 41,670 tỷ đồng, đạt 100% so kế hoạch.

- Nguồn vốn Kho bạc thành phố quản lý: Kế hoạch 1.114,519 tỷ đồng, ước giải ngân 613,395 tỷ đồng đạt 55%. Trong đó:

- + Nguồn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu: Kế hoạch 163,500 tỷ đồng, ước giải ngân 163,500 tỷ đồng, đạt 100% so kế hoạch.

- + Nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia NTM: Kế hoạch 7,260 tỷ đồng, ước giải ngân 4,822 tỷ đồng, đạt 66% so kế hoạch.

- + Nguồn XDCB tập trung: Kế hoạch 220,974 tỷ đồng, ước giải ngân 108,479 tỷ đồng, đạt 42% so kế hoạch.

- + Nguồn XSKT: Kế hoạch 60,885 tỷ đồng, ước giải ngân 59,811 tỷ đồng, đạt 98% so kế hoạch.

- + Nguồn thu tiền sử dụng đất 40% của tỉnh bổ sung: Kế hoạch 76,300 tỷ đồng, ước giải ngân 76,300 tỷ đồng đạt 100% so với kế hoạch tỉnh giao.

- + Nguồn thu sử dụng đất (60%): Kế hoạch 585,600 tỷ đồng, ước giải ngân 240,100 tỷ đồng, đạt 41% so kế hoạch.

6. Công tác Quản lý đất đai, tài nguyên, quản lý đô thị và trật tự xây dựng:

Công bố Quyết định số 1841/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch trình phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023. Triển khai thực

hiện Kế hoạch hành động quản lý rác thải nhựa đại dương trên địa bàn thành phố năm 2022, Kế hoạch thực hiện Ngày Vì môi trường Phú Quốc năm 2022.

Kiểm tra, xử lý việc lấn, chiếm đất, xây dựng trái phép tại các khu vực đất rừng, đất Nhà nước quản lý, khai thác khoáng sản trái phép. Trong năm 2022, phát hiện, đình chỉ và xử lý 128 trường hợp vi phạm về lấn, chiếm đất và xây dựng trái phép; Ban hành 853 Quyết định xử phạt VPHC (lấn vực đất đai là 159; xây dựng là 16, trật tự đô thị là 678); phát hiện, xử lý 54 vụ khai thác, vận chuyển khoáng sản trái phép. Thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu được 285 thửa với diện tích 63,8ha; giao đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tái định cư 123 thửa với diện tích 1,58 ha; ban hành 138 quyết định giao đất tái định cư và 362 hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất với diện tích 7.89ha; ban hành 1.097 thông báo cho 19 dự án; 379 Quyết định thu hồi đất; 21 quyết định cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả về hành vi chiếm đất; tổ chức cưỡng chế thu hồi đất 47 trường hợp và thực hiện cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả đối với Công ty Cổ phần Xe buýt Phú Quốc và 02 trường hợp thuộc 01 dự án. Ban hành 63 Quyết định cưỡng chế thu hồi đất, đã tổ chức thực hiện 27 Quyết định cưỡng chế, vận động tự nguyện tháo dỡ 10 Quyết định, còn 26 Quyết định đang lập các thủ tục cưỡng chế.

7. Công tác Quản lý và bảo vệ rừng:

Tiếp tục phối hợp tốt với Tổ Công tác đặc biệt theo Quyết định 1397/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh trong kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp và xây dựng trên địa bàn. Tình hình vi phạm về đất đai, lâm nghiệp (từ ngày 01/01/2019 đến 31/8/2022) là 1.744 vụ, diện tích 685ha (trong đó: đã xử lý hành chính 1.020 vụ, hình sự 15 vụ, 23 đối tượng, diện tích 30,442ha; chưa xử lý 709 vụ, diện tích 187,3ha). Bên cạnh đó, thành lập nhiều Đoàn kiểm tra, truy quét chống chặt phá rừng, lấn, chiếm đất rừng, vận chuyển lâm sản trái phép và phòng cháy, chữa cháy rừng; phối hợp tổ chức tuần tra bảo vệ rừng được 5.138 cuộc với 13.004 lượt người tham gia; ban hành 205 quyết định xử phạt hành chính và quyết định khởi tố hình sự 11 vụ tội hủy hoại rừng. Trong năm, trên địa bàn thành phố xảy ra 05 vụ cháy rừng, tổng diện tích thiệt hại trên 3,64ha.

8. Công tác Bồi thường - hỗ trợ, tái định cư:

Vận động người dân bàn giao mặt bằng được 207 hộ; phê duyệt 25 phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; xét duyệt nguồn gốc đất được 15 dự án và chuyển đổi nghề được 08 dự án; đo đạc, kiểm tra hiện trạng 23 dự án. Tổ chức bốc thăm cho 143 hộ với 201 nền; giao đất cho 224 nền tại các Khu tái định cư như: Suối Lớn, Gành Dầu, 67,5ha, Hòn Thơm, Rạch Tràm; ban hành 157 Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho 12 dự án. Trong năm, đã chi trả bồi thường, hỗ trợ 296 hộ với số tiền 1.161,7 tỷ đồng. Đến nay đã vận động bàn giao mặt bằng các dự án được 207 hộ.

9. Về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Phát triển nông thôn:

Tiếp tục được quan tâm chỉ đạo thường xuyên. Tổ chức Hội nghị trao giấy chứng nhận của UBND tỉnh công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2021 theo Quyết định số 3052/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 và Quyết định số 525/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt kết quả đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Kiên Giang; đồng thời, phối hợp tham gia phóng sự các sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố. Tổ chức Lễ công bố Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về công nhận xã Hàm Ninh, xã Dương Tơ đạt chuẩn nông thôn mới 2021. Đến nay đã có 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới.

III. VỀ VĂN HOÁ - XÃ HỘI

1. Công tác chính sách - xã hội:

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội và đền ơn đáp nghĩa. Tổ chức nhiều đoàn đi thăm và tặng quà cho các gia đình chính sách, tổ chức họp mặt các gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo và các đơn vị lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn thành phố nhân dịp các ngày lễ, Tết với 2.935 suất quà với tổng số tiền trên 1,8 tỷ đồng; tổ chức chỉnh trang, vệ sinh Nghĩa trang liệt sĩ, phục vụ 203 đoàn với 6.305 lượt cán bộ, Lãnh đạo đến viếng và thắp hương. Xây dựng mới 05 căn nhà (đạt 100%) và sửa chữa 08 căn nhà (đạt 100%) cho các đối tượng chính sách, người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Chi hỗ trợ tiền thuê nhà theo Quyết định số 08/2022/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ được 5.305 lao động với số tiền trên 7,8 tỷ đồng; Chi mai táng phí, trợ cấp cho các đối tượng chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội,... với số tiền trên 19 tỷ đồng. Điều tra rà soát hộ nghèo, cận nghèo năm 2022, có 111 hộ nghèo chiếm 0,25% (*giảm 22 hộ*), cận nghèo có 87 hộ chiếm 0,19% (*giảm 06 hộ*). Tiếp nhận và giải quyết 1.485 hồ sơ đăng ký thất nghiệp và giới thiệu, giải quyết việc làm cho 5.194/2000 lao động, (vượt 2,59 lần so với kế hoạch).

2. Công tác Giáo dục và đào tạo:

Năm học 2021 - 2022, tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt 99,76%. Trong đó: tỷ lệ huy động mầm non đạt 99,7%, riêng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp Mẫu giáo so với độ tuổi đạt 68%; huy động học sinh cấp tiểu học ra học đạt 99,98% (trong đó trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%); học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào lớp 6 đạt 99,57%; tỷ lệ huy động THCS đạt 99,6%. Tổ chức tốt kỳ thi THPT năm 2022, tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên tiếp tục chiêu sinh và khai giảng các lớp Đại học, Cao đẳng và Trung cấp nghề. Tiếp tục rà soát, sắp xếp đội ngũ giáo viên bảo đảm quy định về định mức số lượng, chuẩn giáo viên đối với các cấp học; sắp xếp, bổ sung thêm giáo viên về các trường có nhu cầu nhằm giải quyết tình trạng thiếu giáo viên. Chủ động theo dõi, cập nhật các văn bản chỉ đạo của cấp trên về tình hình dịch covid 19 để đảm bảo an toàn cho học sinh;

tập trung hoàn thành sửa chữa, nâng cấp và xây dựng mới các phòng học tại các điểm trường, đồng thời xây dựng kế hoạch, phương án giảng dạy cho năm học mới 2022-2023 phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh.

3. Về y tế:

Công tác khám và điều trị cho nhân dân được quan tâm tổ chức thực hiện tốt, tổng số khám chữa bệnh trong năm 216.244 lượt người, trong đó trẻ em dưới 6 tuổi 7.989 lượt; điều trị nội trú 21.635 lượt. Trong năm, bệnh sốt xuất huyết ghi nhận 1.517 cas, tăng 1.382 cas so với cùng kỳ; tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, dịch vụ trong cơ sở hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc, trang thiết bị y tế ngoài công lập, hoạt động SX, KD mỹ phẩm, các cơ sở thẩm mỹ, dịch vụ chăm sóc sắc đẹp và vệ sinh an toàn thực phẩm 55 cơ sở, cho cam kết 28 cơ sở, xử phạt 01 cơ sở; tiếp tục tăng cường phòng, chống dịch Covid-19; thực hiện tốt công tác test sàng lọc Covid-19 ở bệnh nhân sốt xuất huyết, chuẩn bị tốt vật tư khám và điều trị bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue trong tình hình mới.

4. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao:

Tổ chức Hội thao chào mừng Đảng, mừng Xuân Nhâm Dần 2022 và các ngày Lễ lớn trong năm phục vụ khoảng 11.450 lượt người xem. tham gia thi đấu tại Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kiên Giang đạt 01 huy chương vàng, 07 huy chương bạc, 11 huy chương đồng; tham gia hội thi văn nghệ thể thao Người Cao tuổi tỉnh Kiên Giang lần thứ IX năm 2022, đạt 01 giải A dưỡng sinh, 02 giải A văn nghệ, 01 giải nhì sút bóng vào cầu môn. Phối hợp tổ chức thành công vòng chung kết Hoa hậu Du lịch Việt Nam năm 2022 tại thành phố.

Tuyên truyền và tổ chức các ngày lễ lớn của đất nước, các sự kiện chính trị quan trọng tại địa phương như: tuyên truyền về bảo tồn Thiên nhiên tại Việt Nam (WWF-Việt Nam), kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, kỷ niệm 154 năm Anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực hy sinh, Quốc Khánh nước Cộng hòa XHCN Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2022), Lễ động thổ xây dựng tượng đài Bác Hồ và Lễ khánh thành Đền thờ các Anh hùng liệt sĩ thành phố Phú Quốc..., bằng nhiều hình thức như: Loa truyền thanh, áp phích, các trang Fanpage....Tổ chức nhiều chương trình hội chợ triển lãm thương mại tổng hợp năm 2022 đảm bảo phù hợp với tình hình dịch của địa phương. Bên cạnh đó Phú Quốc chuẩn bị tổ chức Lễ đón nhận bằng di sản văn hoá phi vật thể quốc gia, nghề thủ công truyền thống, tri thức dân gianb “Nghề nước mắm Phú Quốc”, tỉnh Kiên Giang.

Kiểm tra 37 cơ sở kinh doanh dịch vụ massage, karaoke, kinh doanh du lịch, kinh doanh dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, xử phạt VPHC 15 cơ sở.

5. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường:

Triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện “Ngày vì môi trường Phú Quốc” đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp và người dân trong địa bàn; Tổ chức các hoạt động vệ sinh, thu gom rác thải tại nơi công cộng, các buổi tọa đàm về giảm thiểu chất thải nhựa; hưởng ứng “Ngày vì môi trường Thế

giới", "Ngày Đại dương". Tổng khối lượng rác thu gom trong năm là 51.654 tấn (tăng 2.956 tấn so cùng kỳ), thu phí với tổng số tiền 18,9 tỷ đồng (tăng 05 tỷ so cùng kỳ).

IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH, ĐỐI NGOẠI

1. Về Quốc phòng:

Các lực lượng vũ trang duy trì nghiêm túc sẵn sàng chiến đấu; theo dõi, nắm chắc tình hình dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện, buôn lậu, nhập cảnh trái phép..., trên các tuyến; xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ; phối hợp với các lực lượng bảo vệ an toàn các ngày lễ, Tết, các sự kiện chính trị; các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội đến thăm và làm việc trên địa bàn thành phố. Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng, phòng chống thiên tai, dịch bệnh...; Tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ tại xã Bãi Thơm và xã Dương Tơ năm 2022; Tổ chức thành công Lễ giao nhận quân năm 2022 đạt 100% chỉ tiêu. Tình hình trên vùng biển tương đối ổn định.

2. Về An ninh - trật tự an toàn xã hội:

Ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22-10-2010 của Bộ Chính trị khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược An ninh mạng Quốc gia Công văn về việc thực hiện cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự gắn liền với thực hiện có hiệu quả Đề án số 06/CP của Chính phủ và Quyết định số 10695/BCA của Bộ Công an về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4...; Trong năm, tội phạm trên địa bàn xảy ra 175 vụ (tăng 02 vụ so với cùng kỳ), trong đó tội phạm về trật tự xã hội xảy ra 97 vụ (giảm 03 vụ), tội phạm về kinh tế và môi trường xảy ra 04 vụ (giảm 07 vụ), tội phạm về ma túy xảy ra 74 vụ (tăng 12 vụ). Tai nạn giao thông đường bộ xảy ra 08 vụ (tăng 04 vụ), làm chết 04 người (tăng 03 người); xảy ra 02 vụ cháy (tăng 01 vụ), làm chết 02 người (tăng 02 người).

Tội phạm về trật tự xã hội: Điều tra, khám phá 84/97 vụ, bắt 209 đối tượng; Tội phạm kinh tế và môi trường: bắt, khởi tố 02/04 vụ với 02 đối tượng; Tội phạm ma túy: bắt, khởi tố 74/74 vụ với 87 đối tượng.

V. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN VÀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Xây dựng chính quyền:

UBND thành phố đang khẩn trương hoàn thiện các thủ tục lập Đề án thành lập 06 phường thuộc thành phố Phú Quốc, Đề án phân loại đô thị thành phố Phú Quốc là Đô thị loại I, trực thuộc tỉnh Kiên Giang và Đề án Chương trình phát triển đô thị của thành phố.

Tổng hợp Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức của 37 đơn vị sự nghiệp trình UBND tỉnh Kiên Giang phê duyệt; ban hành Kế hoạch chuyển

đổi vị trí công tác năm 2022; trình Ban Thường vụ Thành ủy xin chủ trương giải thể Trung tâm tư vấn Dịch vụ xây dựng thành phố; tổng kết Tổ nhân dân tự quản nhiệm kỳ 2019 - 2021 và bầu cử Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản nhiệm kỳ 2022 - 2024.

Bổ nhiệm 09 Chính trị viên và 09 chính trị viên Phó Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã; phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Phó Chủ tịch HĐND phường Dương Đông; bổ nhiệm, miễn nhiệm chức vụ Chỉ huy trưởng BCHQS xã Cửa Cạn; Miễn nhiệm Phó Chủ tịch UBND xã Dương Tơ nhiệm kỳ 2021 - 2026; Miễn nhiệm và bầu bổ sung chức danh Phó Chủ tịch HĐND xã Dương Tơ nhiệm kỳ 2021 - 2026; điều động 03 công chức cấp xã; chuyển đổi vị trí công tác đối với 08 công chức địa chính cấp xã; Phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch UBND phường An Thới nhiệm kỳ 2021 - 2026; quyết định giải thể Trung tâm Chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp thành phố.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính:

Báo cáo công tác CCHC năm 2021 và chương trình năm 2022; triển khai kế hoạch cải thiện và nâng cao các chỉ số: PCI, PAR INDEX, SIPAS, PAPI; Kế hoạch công tác CCHC năm 2022; Kế hoạch thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC năm 2022; Kế hoạch phát động phong trào thi đua CCHC hàng năm và giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn thành phố Phú Quốc; Kiểm tra công tác cải cách hành chính tại 08 đơn vị theo kế hoạch.

Trong năm, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Văn phòng HĐND và UBND thành phố nhận và chuyển các cơ quan chuyên môn xử lý 39.395 hồ sơ (nhận trong năm 37.621 hồ sơ, năm trước chuyển sang 1.774 hồ sơ); chuyển trả người dân bổ sung 468 hồ sơ, tồn 2.507 hồ sơ, đã giải quyết 36.420 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93%. Tiếp tục rà soát, đối chiếu hồ sơ tồn đọng để giải quyết, tập trung ở lĩnh vực đất đai.

3. Công tác Dân tộc, tôn giáo:

Tiếp tục thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, cận nghèo; triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; hướng dẫn, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh có liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo. Hợp xét thi đua khen thưởng trong việc thực hiện phong trào thi đua chuyên đề về phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2022, kết quả được tặng 01 bằng khen UBND tỉnh và 04 giấy khen ban dân tộc tỉnh.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân:

Trong năm, Chủ tịch UBND thành phố tiếp công dân định kỳ, đột xuất được 11 kỳ với 23 lượt 25 người. Ban Tiếp công dân thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành tiếp dân thường xuyên được 1.061 người và 42 đoàn gồm 367 người. Tiếp nhận và giải quyết 141/249 đơn khiếu nại, tố cáo và phản ánh kiến nghị, đạt 56,63%. Trong đó, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được 93/118 đơn, đạt tỷ lệ 78,81%; giải quyết phản ánh, kiến nghị được 17/94 đơn, đạt tỷ lệ 18,09%; kiểm tra rà soát được 31/37 đơn, đạt tỷ lệ 83,78%.

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

Trong năm 2022, tình hình dịch Covid-19 trên địa bàn thành phố được kiểm soát tốt, cùng với việc quan tâm theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến dịch bệnh để chủ động đối phó trong những tình huống khẩn cấp từ đó đã đề ra các giải pháp vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế đã góp phần phục hồi phát triển kinh tế của địa phương, từng bước đưa cuộc sống người dân trở lại trạng thái bình thường mới và bước vào giai đoạn “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19” theo chỉ đạo của Chính phủ. Song bên cạnh những mặt thuận lợi cũng còn những mặt khó khăn, trước tình hình đó UBND thành phố đã vận dụng linh hoạt các chủ trương, cơ chế, chính sách của Trung ương, của Tỉnh, đặc biệt với sự quan tâm, hỗ trợ của Trung ương, Tỉnh uỷ, UBND tỉnh, đã kịp để điều hành, chỉ đạo thời thực hiện có hiệu quả trên tất cả các lĩnh vực, tăng cường quản lý nhà nước ở cơ sở, phát huy tốt một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, nhất là du lịch, tập trung phát triển kinh tế – xã hội giữ vững trật tự an toàn xã hội. Có 19/23 chỉ tiêu chủ yếu đạt và vượt ở mức cao so với kế hoạch. Các công trình, dự án trọng điểm được tổ chức triển khai thực hiện, hoàn thiện dần kết cấu hạ tầng trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao cho phát triển dịch vụ du lịch. Tập trung xử lý dứt điểm nhiều vụ việc vi phạm nổi cộm trong lĩnh vực đất đai, xây dựng góp phần ổn định tình hình trên địa bàn. Các lĩnh vực văn hóa – xã hội được quan tâm thực hiện tốt hơn. Quốc phòng, an ninh được giữ vững; công tác đối ngoại được mở rộng, hiệu quả nâng lên. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo và tiếp công dân được quan tâm thực hiện thường xuyên. Thực hiện cải cách hành chính có tiến bộ hơn, hiệu quả hoạt động nâng lên.

Tuy nhiên, còn lại 04 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch là Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản; huy động vốn đầu tư toàn xã hội; số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới; tổng sản lượng hồ tiêu; Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp đông lạnh kèm theo mưa kéo dài đã ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống và tình hình sản xuất kinh doanh của người dân. Bên cạnh đó tình hình lạm phát tăng cao ở nhiều quốc gia trên thế giới từ đó cũng ảnh hưởng đến nguồn khách du lịch của thành phố; Đời sống một bộ phận dân cư còn khó khăn, nhất là nơi ở mới khi bị giải toả, di dời; Công tác phòng bệnh chưa được quan tâm nhiều, chất lượng khám chữa bệnh nâng lên chậm. Tình hình dịch bệnh tuy được kiểm soát nhưng còn xảy ra nhiều nhất là bệnh sốt xuất huyết. Tình hình vi phạm về đất đai, xây dựng và khai thác khoáng sản trái phép từng lúc, từng nơi vẫn còn diễn biến phức tạp mặc dù chính quyền địa phương đã tập trung xử lý quyết liệt, nhất là tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, đất Nhà nước quản lý, xây dựng trái phép trong Khu bảo tồn biển Phú Quốc; tình hình tội phạm được kiểm chế nhưng vẫn còn diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm về trật tự xã hội; tai nạn giao thông vẫn còn xảy ra.

PHẦN II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2023

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH THẾ GIỚI VÀ TRONG NƯỚC, TRONG TỈNH

Năm 2023, dự báo tình hình quốc tế, trong nước, trong tỉnh có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen. Kinh tế mở cửa trong trạng thái bình thường mới. Dịch Covid-19 cơ bản được kiểm soát, tạo tiền đề quan trọng để phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội. Tuy nhiên, cũng gặp khó khăn thách thức, nhất là giá xăng, dầu, nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào biến động mạnh, ảnh hưởng đến nhiều ngành, lĩnh vực; ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp, gây thiệt hại cho sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân.

Tiếp tục được sự quan tâm, chỉ đạo của Trung ương và tỉnh Kiên Giang, thành phố Phú Quốc sẽ có những thay đổi vượt trội về bộ máy tổ chức hành chính, về cơ chế, chính sách đặc thù, chủ trương thu hút đầu tư, mở cửa du lịch, nhiều dự án trọng điểm tiếp tục được triển khai và đưa vào hoạt động; cơ sở hạ tầng, cấp điện, cấp nước, xử lý rác thải, hạ tầng giao thông,... đặc biệt là các dự án du lịch, nghỉ dưỡng chất lượng cao của các tập đoàn lớn tiếp tục đầu tư vào Phú Quốc sẽ góp phần phục hồi và phát triển nền kinh tế của địa phương và tỉnh nhà.

II. MỤC TIÊU NHIỆM VỤ VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tiếp tục thực hiện các giải pháp góp phần ổn định nền kinh tế, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, phát huy tối đa mọi nguồn lực. Kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế thành phố. Thực hiện hiệu quả Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế- xã hội, các Chương trình mục tiêu quốc gia; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tăng trưởng xanh, chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ. Đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, nhất là các dự án quan trọng, trọng điểm. Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hoá, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đẩy mạnh cải cách nền hành chính và xây dựng chính quyền điện tử. Quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; kiểm chế sự gia tăng về phạm pháp hình sự và các loại tội phạm.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

2.1 Giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (theo giá so sánh 2010) đạt 25.607 tỷ đồng (tăng 8,6% so năm 2022):

- Giá trị sản xuất nông - lâm - thủy sản đạt 4.400 tỷ đồng (tăng 3,32%). Trong đó: nông nghiệp 135 tỷ đồng (tăng 2%), lâm nghiệp 21 tỷ đồng (tăng 3,32%), thủy sản 4.244 tỷ đồng (tăng 3,36%).

- Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 21.207 tỷ đồng tăng 9,76%. Trong đó: công nghiệp 4.372 tỷ đồng (tăng 5%), xây dựng 16.835 tỷ đồng (tăng 11,07%).

2.2 Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống (theo giá hiện hành) đạt 29.120 tỷ đồng (tăng 18,13%). Trong đó: tổng mức bán lẻ hàng hóa 16.079 tỷ đồng (tăng 16,79%), doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống 13.041 tỷ đồng (tăng 19,82%).

2.3 Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản đạt 201.000 tấn (tăng 0,92%). Trong đó: nuôi trồng 1.000 tấn (tăng 15,07%).

2.4 Tổng thu ngân sách 5.780 tỷ đồng (giảm 3,67%).

2.5 Tổng chi ngân sách 1.819,292 tỷ đồng (giảm 38,26%). Trong đó: Chi cân đối ngân sách thành phố 1.679,506 tỷ đồng, chi ngân sách cấp xã 139,786 tỷ đồng.

2.6 Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 25.000 tỷ đồng (tăng 8,11%).

2.7 Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới 7/7 xã (thêm xã Thổ Châu). Trong đó: tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới đạt 100%, số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 01 xã (xã Gành Dầu).

2.8 Giảm tỷ lệ sinh dưới 0,25‰.

2.9 Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 7,5‰.

2.10 Tỷ lệ hộ nghèo giảm còn dưới 0,25%.

2.11 Tỷ lệ huy động học sinh đến trường đạt 99,76%. Trong đó: Mầm non 99,70%, tiểu học 99,98%, trung học cơ sở 99,60%.

2.12 Số người được giải quyết việc làm trong năm từ 2.000 lượt lao động trở lên.

2.13 Tỷ lệ lao động qua qua đào tạo đạt 72% trở lên. Trong đó: Lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 37% trở lên.

2.14 Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng đạt dưới 8,7%.

2.15 Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,58%. Trong đó: Tỷ lệ ở thành thị 98,70%, tỷ lệ ở nông thôn 98,40%.

2.16 Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99,70%. Trong đó tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia 95,73% (trừ Thổ Châu).

2.17 Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 100%.

2.18 Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội đạt 17,06%. Trong đó: Bắt buộc 15,33%, tự nguyện 1,65%.

2.19 Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp đạt 14,91%.

2.20 Công tác tuyển quân đạt 100%.

2.21 Tổng sản lượng hồ tiêu đạt 245 tấn.

2.22 Tổng sản lượng nước mắm (quy 30 độ đậm) đạt 12 triệu lít.

2.23 Tổng lượt khách du lịch đạt 2,5 triệu lượt (tăng 24,49%). Trong đó: khách quốc tế 500.000 lượt (tăng 152,28%).

III. NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục thực hiện hiệu quả, linh hoạt mục tiêu kép vừa phòng, chống dịch Covid-19 vừa phục hồi, phát triển kinh tế- xã hội.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng, chống dịch Covid-19; xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, phương án, phòng chống dịch gắn với khôi phục sản xuất kinh doanh; kịp thời cập nhật các kịch bản phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Duy trì và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nguyên tắc, biện pháp phòng, chống dịch để chủ động phát hiện sớm, đảm bảo không để dịch bùng phát trên địa bàn, hạn chế thấp nhất số ca mắc và tử vong. Chủ động bố trí nguồn lực và triển khai thực hiện các giải pháp, chính sách miễn, giảm, giảm thuế theo quy định để kịp thời tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp, người lao động bị mất việc, thiếu việc làm, góp phần khôi phục sản xuất, kinh doanh, nhất là các ngành dịch vụ du lịch, giảm thiểu những tác động tiêu cực của dịch bệnh. Tiếp tục tổ chức triển khai tốt việc tiêm vắc-xin phòng Covid-19 cho toàn dân trên địa bàn thành phố và triển khai các giải pháp phát triển nguồn nhân lực y tế, tăng cường hiệu quả công tác đầu thầu tập trung thuốc, hoá chất, vật tư và trang thiết bị y tế theo hình thức công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần phục hồi kinh tế của địa phương, tạo nguồn lực đảm bảo cho công tác an sinh xã hội, đầu tư phát triển và phòng chống dịch bệnh.

2. Tăng cường huy động có hiệu quả các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, tạo sức lan toả. Phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ tài nguyên môi trường sinh thái và môi trường xã hội.

- Vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách, các hình thức huy động vốn để tiếp tục đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ gắn với quốc phòng an ninh, nhất là giao thông, điện, nước, xử lý chất thải, nước thải, các khu đô thị, dân cư - tái định cư, trung tâm thương mại, trường học, bệnh viện, các thiết chế văn hoá...

Chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2023; tiết kiệm chi ngân sách, kiểm soát chặt chẽ các khoản chi, hạn chế tối đa xử lý bổ sung ngoài dự toán, tạo nguồn lực để chi cho công tác phòng chống dịch; thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách tiền lương, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tài chính, công tác xã hội hóa và huy động nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường công tác quản lý và khai thác hiệu quả các nguồn thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế.

Tăng cường, phối hợp giữa các ngành và địa phương trong triển khai thực hiện dự án, đẩy nhanh tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, nhất là các dự án trọng điểm trên từng địa bàn để đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ bản, đảm bảo việc giải ngân các nguồn vốn đầu tư công đã bố trí và nguồn vốn các thành phần kinh tế nhằm nâng cao tỷ lệ huy động vốn toàn xã hội, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và kịp thời chấn chỉnh những yếu kém trong đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao chất lượng quản lý các công trình. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án: Hồ nước Cửa Cạn, kêu gọi đầu tư hồ nước Suối Lớn; Đầu tư mạng lưới phân phối nước sạch tại khu vực Bãi Trường, mở rộng mạng lưới phường Dương Đông, phường An Thới, nâng cao tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; Hoàn thiện các thủ tục pháp lý và triển khai đầu tư xây dựng Tượng Đài Bác Hồ; Mở rộng Nghĩa trang Liệt Sĩ; thực hiện thủ tục công bố và đưa vào khai thác có hiệu quả Cảng Hành khách Quốc tế Dương Đông, Cảng Quốc tế An Thới, Cảng Vịnh Đầm; đầu tư mở rộng Cảng Bãi Vòng, kêu gọi đầu tư Cảng tổng hợp Mũi Đất Đỏ; Nhà máy thu gom và xử lý rác thải tại Hàm Ninh nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường; thực hiện việc nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới một số tuyến đường giao thông chính trên địa bàn; triển khai các công trình nạo vét, phát quang các kênh, rạch, suối trong mùa khô để tránh tình trạng ngập cục bộ khi mùa mưa đến. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư các khu tái định cư Bãi Thơm, Hàm Ninh; khu tái định cư Đồng Cây Sao, Tái định cư Tuyến tránh, Bệnh viện Đa khoa thành phố Phú Quốc, Trạm Y tế các xã phường, Khu Trung Tâm hành chính,... Nâng cao hơn nữa dịch vụ vận tải đường bộ, đường thủy, đường hàng không đáp ứng tốt nhu cầu vận chuyển hàng hóa, hành khách. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức bán đấu giá sân bay cũ và đầu tư các công trình, dự án từ nguồn bán đấu giá theo quy định.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của cộng đồng về môi trường, biến đổi khí hậu nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cộng đồng trong bảo vệ môi trường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động “Vì môi trường Phú Quốc xanh, sạch, đẹp, an toàn và văn minh” và tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Ngày vì môi trường Phú Quốc; phát triển phong trào trở thành hoạt động thường xuyên, liên tục gắn chặt với mục tiêu phát triển của Phú Quốc.

Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng, khai thác đất đai, tài nguyên, phát triển kinh tế phải gắn với bảo vệ môi trường. Chú trọng bảo vệ tốt các loại rừng, khoáng sản, môi trường biển, sinh thái, nhất là các sinh vật biển. Khôi phục, quản lý tốt diện tích rừng theo quy hoạch, đảm bảo phục vụ cho yêu cầu phát triển và môi trường sinh thái. Thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.

Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, xây dựng và tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 581/KH-UBND ngày 02/12/2020 về

thực hiện Nghị Quyết số 02/NQ-HU ngày 09/9/2020 của Huyện ủy (nay là Thành ủy Phú Quốc) về việc tăng cường lãnh đạo quản lý đất đai, xây dựng trên địa bàn Phú Quốc, Kế hoạch số 105-KH/TU ngày 28/10/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy Phú Quốc về thực hiện Thông báo số 636-TB/VPTU ngày 17/10/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy Kiên Giang về kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Tổ công tác đặc biệt kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về lĩnh vực đất đai, lâm nghiệp và xây dựng trên địa bàn thành phố Phú Quốc. Nâng cao năng lực kiểm lâm, quản lý bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng, đảm bảo cảnh quan thiên nhiên để phát triển du lịch. Kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về cảnh quan môi trường, chặt phá rừng, lấn chiếm đất rừng.

Thực hiện chiến lược quốc gia về bảo vệ môi trường, nước thải, rác thải, lộ trình chống rác thải nhựa, nhất là đảm bảo cam kết của các nhà đầu tư đối với môi trường trong các dự án. Có biện pháp buộc các nhà đầu tư, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể,...đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, nước thải trong các khu du lịch, khu đông dân cư, bệnh viện, cơ sở chế biến thủy sản, nước mắm. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi vi phạm gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái.

Thực hiện quy hoạch chung đô thị, chương trình phát triển đô thị, đề án phân loại đô thị thành phố Phú Quốc theo Kế hoạch đã được phê duyệt; Giữ vững danh hiệu nông thôn mới tại các xã được công nhận và tập trung xây dựng xã nông mới nâng cao, làm cơ sở để phấn đấu hướng đến thành lập các phường thuộc thành phố, tạo tiền đề để Phú Quốc trở thành đô thị loại I trong thời gian sớm nhất.

3. Tăng cường đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; tập trung phục hồi, phát triển ngành du lịch, thương mại và dịch vụ.

- Tổ chức đánh giá tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn để đề ra giải pháp thúc đẩy phát triển ngành nông nghiệp trong thời gian tới. Phát triển nông nghiệp hàng hoá, nông nghiệp sinh thái, xanh, sạch; xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ và ứng dụng công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu và gắn với phát triển du lịch. Cụ thể: quy hoạch ổn định diện tích cây tiêu, xây dựng thương hiệu và đa dạng hóa sản phẩm; phát triển các loại cây ăn trái có tiềm năng, lợi thế sẵn có như: sầu riêng, chôm chôm, xoài,... và rau màu, hoa, cây kiểng; duy trì và phát triển nghề truyền thống chế biến nước mắm; chăn nuôi theo hướng tập trung, ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo môi trường sinh thái. Hỗ trợ tạo điều kiện thu hút các nhà đầu tư để phát triển nông nghiệp trên địa bàn thành phố nhằm đa dạng hoá các loại cây trồng, vật nuôi, nâng cao chuỗi giá trị hàng hoá, sản phẩm OCOP.

Tăng cường công tác tuyên truyền và kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản, hướng dẫn ngư dân khai thác đánh bắt hải sản có hiệu quả. Đẩy mạnh nuôi trồng thuỷ sản theo phương thức công nghiệp, ứng dụng công nghệ cao gắn với bảo vệ môi trường biển; bổ sung quy hoạch vùng nuôi phù hợp; đầu tư xây dựng nâng

cấp các cảng cá, bến cá, khu neo đậu tàu thuyền; tổ chức tốt dịch vụ hậu cần nghề cá. Tuyên truyền, vận động ngư dân không đánh bắt trái phép vùng biển nước ngoài để khắc phục cảnh báo của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU). Thực hiện tốt việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm về công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ năm 2023 và triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc gia cầm; Chủ động tích nước an toàn hồ chứa nước Dương Đông, điều tiết hợp lý nhằm duy trì cung cấp nước cho người dân được liên tục và ổn định.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến du lịch, mở rộng thị trường kinh doanh; thực hiện có hiệu quả Chương trình kích cầu du lịch để chủ động trong kế hoạch mở cửa đón khách du lịch quốc tế; tiếp tục triển khai các hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ; Hoàn thiện hạ tầng phục vụ du lịch, nhất là giao thông, điện, nước, viễn thông..., phát triển các ngành dịch vụ, nâng cao chất lượng vận tải đường hàng không và đường thủy. Huy động các nguồn lực đầu tư hoàn thiện hạ tầng giao thông kết nối các điểm, khu du lịch trọng điểm phục vụ nhu cầu của du khách và thu hút các nhà đầu tư chiến lược.

Đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ như tài chính, ngân hàng, viễn thông, vận tải, tư vấn, y tế, giải trí; phát triển các loại hình dịch vụ, thương mại kinh tế ban đêm,... để phục vụ nhân dân, đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

Tạo điều kiện triển khai dự án khu phi thuế quan; kêu gọi đầu tư hạ tầng thương mại: Trung tâm thương mại Dương Đông, An Thới,...

4. Phát triển kinh tế đi đôi với phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực; chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, văn hóa và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người dân

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị Trung ương 8, khoá XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu Công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Tập trung xây dựng hoàn thiện hệ thống trường, lớp theo hướng kiên cố hóa và đạt chuẩn quốc gia, chuẩn hóa các cơ sở giáo dục, phân đầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Quy chế phối hợp số 27/QCPH-SGDĐT-UBND ngày 24/3/2021 giữa Sở Giáo dục và Đào tạo với UBND thành phố Phú Quốc trong thực hiện phát triển giáo dục đào tạo trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, giai đoạn 2021-2025; chuẩn bị những điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ giáo viên để thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông lớp 1 đến lớp 12 theo lộ trình. Đa dạng hóa các loại hình giáo dục; đẩy mạnh xã hội hoá trong công tác giáo dục và đào tạo theo chuẩn quốc tế. Đặc biệt quan tâm đào tạo ngoại ngữ cho các cấp học, có chính sách khuyến khích học tập ngoại ngữ trong cộng đồng dân cư. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe Nhân dân, nhất là công tác chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ của cán bộ ngành y tế. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển xã hội hóa y tế, khuyến khích các cơ sở y tế ngoài công lập tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, phát triển bảo hiểm y tế toàn dân. Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý tại Trung tâm y tế thành phố, kết nối bệnh viện tuyến trên hỗ trợ trong việc chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân tại cộng đồng; Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về y tế, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh theo hướng chuyên sâu và quản lý tốt y tế thông minh.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tiếp tục huy động các nguồn lực xã hội chăm lo cho các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng và đối tượng bảo trợ xã hội. Thực hiện hiệu quả các chương trình, chính sách giảm nghèo bền vững, tập trung giảm hộ nghèo không để tái nghèo. Tăng cường công tác đào tạo nghề; chú trọng nâng cao chất lượng dạy nghề, gắn với giải quyết việc làm; tập trung đào tạo lao động có tay nghề phục vụ các khu du lịch trên địa bàn thành phố. Thực hiện tốt chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới; chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; công tác quản lý người cai nghiện, sau cai nghiện ma túy và phòng chống mại dâm trên địa bàn.

5. Nâng cao hiệu quả hoạt động, quản lý điều hành của tổ chức bộ máy chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp bộ máy nhà nước và kiện toàn theo hướng tinh gọn cùng với việc xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù riêng để đảm bảo nguồn nhân lực hoạt động có hiệu quả, phù hợp với sự phát triển của địa phương. Thực hiện đề án vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp rõ ràng, trình độ chuyên môn cụ thể theo quy định.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, có phẩm chất đạo đức, có năng lực đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chính quyền. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra thực thi công vụ và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn gây phiền hà, nhũng nhiễu trong giải quyết công việc. Kịp thời phát hiện thay thế những cán bộ, công chức thiếu tinh thần trách nhiệm, làm việc cầm chừng.

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả trong giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Thực hiện có hiệu quả việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước. Thực hiện tốt

công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện dân chủ, công khai minh bạch trong quản lý sử dụng tài chính công. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao tinh thần trách nhiệm các cấp, các ngành trong giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, nhất là vấn đề mới phát sinh tại cơ sở, hạn chế khiếu kiện đông người, vượt cấp. Thực hiện tốt công tác tiếp dân định kỳ, tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân của người đứng đầu cơ quan chính quyền. Nâng cao trách nhiệm của cơ quan chính quyền trong trả lời đơn thư khiếu nại và các kiến nghị của cử tri.

6. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, đẩy mạnh công tác đối ngoại.

- Xây dựng, củng cố thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân. Tăng cường quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế- xã hội, bảo đảm an ninh kinh tế trong tình hình mới, đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong mọi tình huống. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với đảm bảo an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Kết luận số 10-KL/TW ngày 08/7/2021 của Bộ Chính trị về tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh kết hợp với phát triển kinh tế- xã hội trên hướng chiến lược Tây Nam của Tổ quốc. Quán triệt Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn thành phố Phú Quốc. Chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ thành phố. Chỉ đạo Ban Chỉ huy Quân sự thành phố quản lý đất quốc phòng trên địa bàn.

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, vô hiệu hoá mọi âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, phản động; chủ động phát hiện, tấn công, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm có liên quan đến hoạt động tín dụng đen, ma túy,... Tăng cường xây dựng lực lượng công an xã, phường đủ sức giải quyết các vấn đề an ninh, trật tự ngay từ đầu và tại cơ sở. Duy trì, mở rộng mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các huyện, thành phố và lực lượng vũ trang giáp biên Vương Quốc Campuchia, đưa các mối quan hệ hợp tác đi vào chiều sâu, góp phần xây dựng biên giới hoà bình, hữu nghị, đoàn kết, hợp tác cùng phát triển.

- Tăng cường công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin xấu độc, tiêu cực, sai sự thật trên các nền tảng số.

Trên đây là Báo cáo của UBND thành phố Phú Quốc về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội năm 2023./.

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch - Đầu tư (b/c);
- BQL KKT PQ;
- Cục Thống kê tỉnh (b/c);
- TT. Thành ủy (b/c);
- TT.HĐND thành phố;
- TV. UBND thành phố;
- Các phòng, ban ngành thành phố;
(Đảng, CQ, Đoàn thể);
- HĐND, UBND các xã, phường;
- LĐVP+CVNC;
- Cổng thông tin điện tử;
- BP TN&TKQ;
- Lưu:VT.nghung.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Huỳnh Quang Hưng

CÁC CHỈ TIÊU TRONG HỢP

Thành phố Phú Quốc

TT	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2022			Kế hoạch 2023	So sánh (%)			Đánh giá
			Thực hiện 2021	Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
1	Giá trị sản xuất trên địa bàn của một số ngành chủ yếu (theo giá SS 2010)	Tỷ đồng	20.375	22.098	23.579	25.607	115,73	106,71	108,60	Vượt
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản:	Tỷ đồng	4.102	4.239	4.258	4.400	103,82	100,47	103,32	
	+ Nông nghiệp:	Tỷ đồng	112	114	133	135	118,57	116,28	102,00	
	+ Lâm nghiệp:	Tỷ đồng	21	21	20	21	97,54	95,42	103,32	
	+ Thủy sản	Tỷ đồng	3.969	4.103	4.106	4.244	103,44	100,06	103,36	
	- Công nghiệp- Xây dựng:	Tỷ đồng	16.273	17.859	19.321	21.207	118,73	108,18	109,76	
	+ Công nghiệp:	Tỷ đồng	4.123	4.528	4.164	4.372	100,99	91,96	105,00	
	+ Xây dựng:	Tỷ đồng	12.150	13.331	15.157	16.835	124,75	113,70	111,07	
2	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	15.887	21.160	24.651	29.120	155,16	116,50	118,13	Vượt
	+ Tổng mức bán lẻ hàng hóa	Tỷ đồng	9.204	11.160	13.767	16.079	149,58	123,36	116,79	
	+ Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	Tỷ đồng	6.683	10.000	10.884	13.041	162,86	108,84	119,82	
3	Tổng sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản	Tấn	202.839	201.000	199.173	201.000	98,19	99,09	100,92	Chưa đạt
	Chia ra: + Sản lượng nuôi trồng	Tấn	714	1.000	869	1.000	121,71	86,90	115,07	
	+ Sản lượng khai thác	Tấn	202.125	200.000	198.304	200.000	98,11	99,15	100,86	
4	Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	4.260,020	5.400,000	6.000,100	5.780,000	140,85	111,11	96,33	Vượt
5	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	3.129,712	2.323,519	2.946,557	1.818,292	94,15	126,81	61,71	Vượt
	Trong đó: + Chi cân đối ngân sách thành phố	Tỷ đồng	3.042,172	2.236,754	2.843,667	1.708,129	93,47	127,13	60,07	
	+ Chi trợ cấp ngân sách cấp xã	Tỷ đồng	87,540	86,765	102,890	110,163	117,53	118,58	107,07	
6	Huy động vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	22.150	24.000	23.125	25.000	104,40	96,35	108,11	Chưa đạt
7	Số xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới	Xã	6	7	6	7	100,00	85,71	116,67	Chưa đạt
	Tỷ lệ xã được công nhận nông thôn mới	%	85,71	100,00	85,71	100,00	-	(14,29)	14,29	
	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	-	1,00	-	1				
	Số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu	Xã								
8	Giảm tỷ lệ sinh	‰	3,88	0,25	0,52	0,25	(3,36)	0,27	(0,27)	Đạt
9	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	10,09	10,96	6,74	7,50	(3,35)	(4,22)	0,76	Đạt

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh (%)			Đánh giá
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022	
10	Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,30	0,30	0,25	0,25	(0,05)	(0,05)	-	Đạt
11	Tỷ lệ huy động học sinh đến trường	%	99,65	99,76	99,76	99,76	0,11	-	-	Đạt
	Trong đó: + Mầm non	%	99,60	99,70	99,70	99,70	0,10	-	-	
	+ Tiểu học	%	99,97	99,98	99,98	99,98	0,01	-	-	
	+ Trung học cơ sở	%	99,40	99,60	99,60	99,60	0,20	-	-	
12	Số người được giải quyết việc làm trong năm	Lượt người	2.790	2.870	5.194	2.000	186,16	181,01	38,51	Vượt
13	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	50,00	50,00	71,00	72,00	21,00	21,00	1,00	Đạt
	Trong đó: Lao động qua đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ	%	35,00	37,00	35,00	37,00	-	(2,00)	2,00	
14	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	9,62	9,60	8,72	8,70	(0,90)	(0,88)	(0,02)	Đạt
15	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98,30	98,50	98,52	98,58	0,22	0,02	0,05	Đạt
	Trong đó: + Tỷ lệ ở thành thị	%	98,30	98,60	98,68	98,70	0,38	0,08	0,02	
	+ Tỷ lệ ở nông thôn	%	98,10	98,20	98,30	98,40	0,20	0,10	0,10	
16	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	99,40	99,60	99,65	99,70	0,25	0,05	0,05	Đạt
	Trong đó: Tỷ lệ hộ được sử dụng điện lưới quốc gia	%	89,95	92,94	93,85	95,73	3,90	0,92	1,88	
17	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	98,86	99,00	100,00	100,00	1,14	1,00	-	Đạt
18	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội	%	13,65	16,76	16,78	17,06	3,13	0,02	0,28	Đạt
	Trong đó: + Bắt buộc	%	12,35	15,05	15,47	15,33	3,12	0,42	(0,14)	
	+ Tự nguyện	%	1,30	1,71	1,30	1,65	0,01	(0,41)	0,34	
19	Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	11,82	12,53	14,95	14,91	3,13	2,42	(0,04)	Đạt
20	Công tác tuyển quân	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	Đạt
*	Một số chỉ tiêu riêng của thành phố									
21	Tổng sản lượng hồ tiêu	Tấn	244	252	245	245	100,41	97,22	100,00	Chưa đạt
22	Tổng sản lượng nước mắm (quy 30 độ đậm)	1000 lít	14.053	12.000	13.672	12.000	97,29	113,93	87,77	Vượt
23	Tổng lượt khách du lịch	lượt	633.959	2.000.000	2.008.197	2.500.000	316,77	100,41	124,49	Vượt
	Trong đó: Khách quốc tế	lượt	26.979	500.000	198.190	500.000	734,61	39,64	252,28	

* Tổng: 23 chỉ tiêu. Trong đó: Đạt và Vượt 19 chỉ tiêu; Chưa đạt 04 chỉ tiêu.

CÁC CHỈ TIÊU NÔNG NGHIỆP; CÔNG NGHIỆP; THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH



TT	Chi tiêu	Đơn vị	Năm 2022			Kế hoạch 2023	So sánh (%)		
			Thực hiện 2021	Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A	NÔNG - LÂM - THỦY SẢN								
1	Tổng giá trị sản xuất (Theo giá SS2010)	Tỷ đồng	4.102	4.239	4.258	4.400	103,82	100,47	103,32
a)	Nông nghiệp:	"	112	114	133	135	118,57	116,28	102,00
	- Trồng trọt	"	65	66	65	66	100,00	98,90	101,11
	- Chăn nuôi	"	47	49	68	69	144,26	139,74	101,11
b)	Lâm nghiệp:	"	21	21	20	21	97,54	95,42	103,32
c)	Thủy sản:	"	3.969	4.103	4.106	4.244	103,44	100,06	103,36
	- Nuôi trồng	"	163	168	223	230	136,88	132,97	102,94
	- Khai thác	"	3.806	3.935	3.882	4.014	102,01	98,65	103,40
2	Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ yếu								
2.1	Rau màu								
	- Diện tích	Ha	90	93	90	90	100,00	96,77	100,00
	- Năng suất	T/ha	5,37	5,38	5,82	5,89	108,49	108,29	101,15
	- Sản lượng	Tấn	483	500	524	530	108,49	104,80	101,15
2.2	Hồ tiêu								
	- Diện tích	Ha	116	120	116	116	100,00	96,67	100,00
	- Năng suất	T/ha	2,10	2,10	2,11	2,11	100,41	100,57	100,00
	- Sản lượng	Tấn	244	252	245	245	100,41	97,22	100,00
2.3	Cây dừa								
	- Diện tích	Ha	273	275	273	273	100,00	99,27	100,00
	- Năng suất	T/ha	11,42	11,64	13,10	13,49	114,66	112,54	103,00
	- Sản lượng	Tấn	3.118	3.200	3.575	3.682	114,66	111,72	103,00

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022
2.4	Cây điều								
	- Diện tích	Ha	245	245	245	245	100,00	100,00	100,00
	- Năng suất	T/ha	0,18	0,18	0,24	0,24	131,82	131,82	100,00
	- Sản lượng	Tấn	44	44	58	58	131,82	131,82	100,00
2.5	Cây ăn quả các loại								
	- Diện tích	Ha	925	925	925	925	100,00	100,00	100,00
	- Năng suất	T/ha	3,55	3,55	4,14	4,26	116,77	116,77	103,00
	- Sản lượng	Tấn	3.280	3.280	3.830	3.945	116,77	116,77	103,00
3	Sản phẩm chăn nuôi chủ yếu								
	- Đàn Bò	Con	2.275	2.270	681	688	29,93	30,00	101,00
	- Đàn heo	Con	5.600	5.700	1.138	1.149	20,32	19,96	101,00
	- Đàn gia cầm	1000 Con	168	169	105	106	62,24	61,88	101,00
	- Thịt hơi các loại	Tấn	343	354	363	375	105,60	102,30	103,32
	<i>Trong đó: Thịt lợn</i>	<i>Tấn</i>	<i>199</i>	<i>205</i>	<i>210</i>	<i>217</i>	<i>105,36</i>	<i>102,30</i>	<i>103,32</i>
4	Lâm nghiệp								
	- Diện tích rừng trồng mới tập trung	Ha	25	25	25	25	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ che phủ rừng	%	65,00	65,00	62,99	62,99	96,91	96,91	100,00
5	Thủy sản	Tấn	202.839	201.000	199.173	201.000	98,19	99,09	100,92
	- Sản lượng khai thác	Tấn	202.125	200.000	198.304	200.000	98,11	99,15	100,86
	- Sản lượng nuôi trồng	Tấn	714	1.000	869	1.000	121,71	86,90	115,07
	Một số sản phẩm chủ yếu:								
	- Nuôi cá	Tấn	641	920	777	920	121,22	84,46	118,40
	- Thủy sản khác	"	73	80	92	80	126,03	115,00	86,96
	- Ngọc trai	1000 viên	66	70	95	70	143,94	135,71	73,68
6	Phát triển nông thôn								

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022
	- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	98,10	98,20	98,30	98,40	100,20	100,10	100,10
	- Số tiêu chí nông thôn mới bình quân đạt được bình quân/xã	Tiêu chí	17	18	18	19	102,94	97,22	108,57
	- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	Xã	6	7	6	7	100,00	85,71	116,67
	- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	85,71	100,00	85,70	100,00	99,98	85,70	116,69
B	CÔNG NGHIỆP								
1	Giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010)	Tỷ đồng	4.123	4.528	4.164	4.372	100,99	91,96	105,00
2	Một số sản phẩm chủ yếu:								
	Nước mắm (30% đậm)	1000 lít	14.053	12.000	13.672	12.000	97,29	113,93	87,77
	Cá khô các loại	Tấn	2.529	2.627	2.680	2.769	105,97	102,03	103,32
	Mực khô	Tấn	745	763	831	859	111,54	108,85	103,32
	Gạch nung	1000 V	10.150	11.165	10.950	11.314	107,88	98,07	103,32
	Điện thương phẩm	1000 kwh	364.814	401.288	519.222	536.460	142,33	129,39	103,32
	Nước đá	Tấn	102.070	105.500	71.010	73.368	69,57	67,31	103,32
	Nước máy	1000 m3	6.700	7.700	7.219	7.459	107,75	93,75	103,32
C	THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - DU LỊCH								
1	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống (giá hiện hành)	Tỷ đồng	15.887	21.160	24.651	29.120	155,16	116,50	118,13
	Trong đó: - Tổng mức bán lẻ hàng hoá	"	9.204	11.160	13.767	16.079	149,58	123,36	116,79
	- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống	"	6.683	10.000	10.884	13.041	162,86	108,84	119,82
2	Du lịch								
a)	Tổng số lượt khách	Lượt người	633.959	2.000.000	2.008.197	2.500.000	316,77	100,41	124,49
	- Các khu, điểm du lịch	"	166.299	600.000	526.787	655.796	316,77	87,80	124,49
	- Các đơn vị kinh doanh du lịch	"	466.160	1.400.000	1.481.410	1.844.204	317,79	105,82	124,49
	Trong đó: Khách trong nước	"	606.980	1.500.000	1.810.007	2.000.000	298,20	120,67	110,50
	Khách quốc tế	"	26.979	500.000	198.190	500.000	734,61	39,64	252,28

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022
b)	Thời gian lưu trú bình quân	Ngày/khách	2,83	2,98	2,98	2,98	105,13	100,00	100,00
	- Khách trong nước	"	2,80	2,80	2,80	2,80	100,00	100,00	100,00
	- Khách quốc tế	"	3,50	3,50	3,50	3,50	100,00	100,00	100,00
c)	Tổng ngày khách các đơn vị KDDL	Ngày	1.793.971	5.950.000	5.974.386	7.437.500	333,03	100,41	124,49
	Khách trong nước	"	1.699.544	4.200.000	5.068.020	5.600.000	298,20	120,67	110,50
	Khách quốc tế	"	94.427	1.750.000	906.366	1.837.500	959,86	51,79	202,73
e)	Cơ sở vật chất								
	Tổng số cơ sở lưu trú du lịch	Cơ sở	725	750	725	750	100,00	96,67	103,45
	Tổng số phòng	Phòng	24.000	25.000	24.000	25.000	100,00	96,00	104,17



Thành phố Phú Quốc

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022			Kế hoạch 2023	So sánh (%)		
			Thực hiện 2021	Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	DÂN SỐ								
	- Dân số trung bình	Nghìn người	144.705	146.167	148.650	152.366	102,73	101,70	102,50
	Trong đó: - Dân số thành thị	"	78.787	79.583	86.787	88.957	110,15	109,05	102,50
	- Dân số nông thôn	"	65.918	66.584	61.863	63.410	93,85	92,91	102,50
	- Tỷ số giới tính khi sinh (số bé trai so với 100 bé gái)	%	117,00	107,00	106,00	107,00	90,60	99,07	100,94
	- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	10,09	10,96	6,74	7,50	66,80	61,50	111,28
	- Tỷ lệ sinh	‰	12,00	11,75	11,48	11,23	95,67	97,70	97,82
	- Giảm tỷ lệ sinh hàng năm	‰	3,88	0,25	0,52	0,25	13,42	208,00	48,08
II	LAO ĐỘNG VÀ VIỆC LÀM								
1	Dân số từ 15 tuổi trở lên	Người	90.982	112.000	93.462	95.799	102,73	83,45	102,50
2	Số người không có hoạt động kinh tế	"	17.531	17.900	28.643	29.359	163,38	160,02	102,50
3	Số người có hoạt động kinh tế	"	73.451	94.100	64.820	66.440	88,25	68,88	102,50
4	Lao động đang làm việc trong nền KTQD (Lao động từ 15 tuổi trở lên)	"	44.986	87.000	46.212	47.368	102,73	53,12	102,50
	Trong đó: + Nông - Lâm - Ngư nghiệp	"	12.146	27.000	12.477	12.789	102,73	46,21	102,50
	+ Lao động Công nghiệp - Xây dựng	"	5.528	15.000	5.679	5.821	102,73	37,86	102,50
	+ Lao động dịch vụ	"	27.312	45.000	28.057	28.758	102,73	62,35	102,50
5	Số người thất nghiệp	"	1.527	1.882	1.569	1.608	102,73	83,35	102,50
	+ Tỷ lệ thất nghiệp	%	1,68	2,00	1,06	1,06	62,81	52,76	100,00
6	Tổng số lượt LĐ được tạo việc làm	Lượt người	2.790	2.870	5.194	2.000	186,16	180,98	38,51
	Trong đó: + Trong tỉnh	"	2.240	2.270	4.170	1.606	186,16	183,70	38,51
	+ Ngoài tỉnh	"	550	600	1.024	394	186,16	170,65	38,51

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022
	+ <i>Xuất khẩu lao động</i>	"							
7	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	50,00	50,00	71,00	72,00	142,00	142,00	101,41
	Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	%	35,00	37,00	35,00	37,00	100,00	94,59	105,71
III	GIẢM NGHÈO (theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều)								
	- Tổng số hộ trên địa bàn	Hộ	44.402	44.402	45.216	45.216	101,83	101,83	100,00
	- Số hộ nghèo	Hộ	133	133	111	111	83,46	83,46	100,00
	- Tỷ lệ hộ nghèo	%	0,30	0,30	0,25	0,25	81,87	81,87	100,00
	- Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	(0,02)	-	(0,05)	-	241,11		-
	- Số hộ cận nghèo	Hộ	93	93	87	87	93,55	93,55	100,00
	- Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	0,21	0,21	0,19	0,19	91,77	91,77	100,00
	- Số hộ thoát nghèo	Hộ	1	-	-	-	-		#DIV/0!
	- Số hộ tái nghèo	Hộ	10	-	-	-			
IV	CUNG CẤP CÁC DỊCH VỤ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIỆT YẾU								
	- Tổng số xã của toàn huyện/thành phố	Xã	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	<i>Trong đó:</i>								
	+ Số xã đặc biệt khó khăn (theo tiêu chuẩn của Chương trình 135)	Xã							
	+ Số xã biên giới	Xã	3	3	3	3	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã có đường ô tô đến trung tâm	Xã	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	+ Tỷ lệ xã có đường ô tô đến trung tâm	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã có trạm y tế	Xã	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	+ Tỷ lệ xã có trạm y tế	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã phường có nhà văn hóa, thư viện	Xã	6	6	6	6	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã có bưu điện văn hoá xã	Xã	6	6	6	6	100,00	100,00	100,00

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022
	+ Tỷ lệ xã có bưu điện văn hoá xã	%	85,71	85,71	85,71	85,71	100,00	100,00	100,00
	+ Thời lượng phát thanh bằng tiếng dân tộc	Giờ/năm							
	+ Tỷ lệ hộ xem được Đài Truyền hình Việt Nam	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	+ Tỷ lệ hộ nghe được Đài Tiếng nói Việt Nam	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	+ Số xã có chợ xã, liên xã	Xã	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	+ Tỷ lệ xã có chợ xã, liên xã	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	- Số hộ được sử dụng điện	Hộ	39.451	40.761	41.921	43.313	106,26	102,85	103,32
	- Tỷ lệ hộ được sử dụng điện	%	89,95	92,94	93,85	96,97	104,34	100,98	103,32
	- Tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch	%	45,60	46,00	46,00	46,50	100,88	100,00	101,09
	- Tỷ lệ đô thị hoá	%	54,45	55,00	58,38	58,38	107,23	106,15	100,00
V	Y TẾ - XÃ HỘI								
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế	%	98,86	99,00	100,00	100,00	101,15	101,01	100,00
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm xã hội	%	13,65	16,76	16,78	17,06	122,95	100,11	101,67
	- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	11,82	12,53	14,95	14,91	126,47	119,30	99,74
	- Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	33,59	34,21	21,53	21,00	64,10	62,93	97,56
	- Số bác sỹ/10.000 dân	Bác sỹ	8,43	8,35	6,86	6,69	81,39	82,21	97,56
	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ làm việc	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ trạm y tế đạt chuẩn quốc gia về y tế (theo chuẩn mới 2011-2020)	%	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	9,62	9,60	8,72	8,70	90,64	90,83	99,77
	- Số xã, phường đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em	Xã, phường	7	7	7	7	100,00	100,00	100,00
	- Tỷ lệ xã, phường đạt tiêu chuẩn xã, phường phù hợp với trẻ em	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
VI	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO								
1	- Tổng số học sinh đầu năm học	Học sinh	25.203	25.850	25.850	25.651	102,57	100,00	99,23

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2021	Năm 2022		Kế hoạch 2023	So sánh (%)		
				Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022
	+ Mẫu giáo	Học sinh	3.085	3.200	3.200	2.168	103,73	100,00	67,75
	+ Tiểu học	Học sinh	13.820	14.150	14.150	14.821	102,39	100,00	104,74
	+ Trung học cơ sở	Học sinh	8.298	8.500	8.500	8.662	102,43	100,00	101,91
	+ Trung học phổ thông	Học sinh							
2	Tỷ lệ huy động học sinh đến trường	%	99,65	99,76	99,76	99,76	100,11	100,00	100,00
	- Mầm non	%	99,60	99,70	99,70	99,70	100,10	100,00	100,00
	- Tiểu học	%	99,97	99,98	99,98	99,98	100,01	100,00	100,00
	- Trung học cơ sở	%	99,40	99,60	99,60	99,60	100,20	100,00	100,00
3	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia								
	- Mầm non	%	-	37,50	38,00	50,00		101,33	131,58
	- Tiểu học	%	27,00	54,00	9,09	18,18	33,67	16,84	200,00
	- Trung học cơ sở	%	-	7,60	0,08	7,69		1,00	10.121,46
	Trong đó: Trường THCS	%	-	7,60	0,08	25,00		1,00	32.894,74
	Trường TH-THCS	%	-	-					
	- Trung học phổ thông	%							



Thành phố Phú Quốc

CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2022			Kế hoạch 2023	So sánh (%)		
			Thực hiện 2021	Kế hoạch	Ước cả năm		Ước TH 2022 so với năm 2021	Ước TH 2022 so với Kế hoạch	Kế hoạch 2023 so với ước TH 2022
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom	%	90,00	92,00	92,00	93,00	102,22	100,00	101,09
2	Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (*)	%							
3	Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động	Khu							
4	Số khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Khu							
5	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%							



CÁC CHỈ TIÊU CHỦ TRƯỞNG KINH TẾ TẬP THỂ

[illegible]